

Số: 36/QĐST-HNGĐ

*B T, ngày 16 tháng 03 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 giữa;

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T; Sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Thôn N C xã T S, huyện B T, tỉnh T H.

Bị đơn: Anh Hà Văn Th; Sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Thôn B, xã B C, huyện B T, tỉnh T H.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Th.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Th tự nguyện thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Th tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Yến N, sinh ngày 23/9/2019 cho đến tuổi thành niên. Anh Hà Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn Th có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T có đơn xin miễn toàn bộ án phí ly hôn vì sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn. Chị Hà Thị T được miễn án phí ly hôn.

Anh Hà Văn Th không sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Quyên**